TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Phạm Minh Đán.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng; đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1957 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; con: có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Ông Trần Đức L, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 35, đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Đào Thị G, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 10, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Thùy N, sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Hoàng Tuấn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T là chủ cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng C ở tổ dân phố M, phường L, thành phố P. Bà T thuê Bùi Văn Đ làm lái xe ba bánh (công nông tự chế) chở vật liệu xây dựng. Ngày 27/3/2021, chị Bùi Thị Thùy N (là con gái bà T) bảo Đ chở mạt cho nhà dân ở khu vực gần trường Cao đẳng thủy lợi B. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đổ mạt xong, Đ điều khiển xe ba bánh đi theo đường phố B hướng từ đường L đến đường T. Khi đi gần đến ngã tư giao giữa đường phố B với đường khu dân cư M thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, Đ quan sát thấy ở đường khu dân cư M phía bên phải ngã tư theo chiều đi có một xe đầu kéo đỗ sát ngã tư nên không quan sát được phương tiện đang đi đến ngã tư từ bên phải. Đ giữ nguyên tốc độ điều khiển xe đi tiếp vào ngã tư. Khi đang đi vào khu vực ngã tư, Đ quan sát thấy xe ô tô BKS: 30F – 653.02 do anh Hoàng Tuấn H điều khiển đi trên đường khu dân cư M theo hướng từ cầu L đi vào khu dân cư M (phía bên phải theo chiều đi của Đ). Do khoảng cách gần, Đ không kịp xử lý nên phần bên phải tấm kim loại đầu xe ba bánh do Đ điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên trái xe ô tô BKS: 30F – 653.02 do anh H điều khiển. Hậu quả xe ô tô BKS: 30F – 653.02 và xe ba bánh bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):*

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao giữa đường khu dân cư M với phố B thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P. Đoạn đường này trải nhựa áp - phan phẳng không có vạch kẻ đường, không có chướng ngại vật, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Đường đi đến khu dân cư M thẳng rộng 8,4m có hướng đi từ cầu L đến khu dân cư M và ngược lại, tiếp giáp mép đường là rãnh thoát nước rộng 0,3m tiếp đến là hè phố. Đường phố B rộng 6,95m có hướng đi từ đường L đến đường T và ngược lại (tiếp giáp vuông góc với đường đi đến khu dân cư M), tiếp giáp mép đường phố này là rãnh thoát nước rộng 0,3m tiếp đến là hè phố.

Lấy điểm góc bên ngoài nhà kho công ty TNHH C thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam về phía cầu L làm điểm mốc, lấy mép ngoài đường đi đến khu dân cư M theo hướng từ khu dân cư M đến cầu L kéo dài qua ngã tư làm đường chuẩn.

- Xe ô tô BKS: 30F - 653.02 ký hiệu (1) đỗ trong ngã tư, đầu xe hướng về phía khu dân cư M (vào góc ngã tư) hơi chếch chéo về phía đường T, đuôi xe hướng về phía cầu L hơi chếch chéo ra giữa ngã tư. Đầu ngoài tâm trục bánh sau bên trái cách đường chuẩn 7,78m, cách mốc 25m về phía khu dân cư M. Đầu ngoài tâm trục bánh trước bên trái cách đường chuẩn 8,92m.

- Diện nhựa vỡ dài 4,95m, rộng 2,1m ký hiệu (2) rơi rải rác trong ngã tư gần. phía bên trái (1). Tâm diện nhựa vị trí tập trung nhiều nhất cách đường chuẩn 8,24m, cách đầu ngoài tâm trục bánh sau bên trái (1) là 1,35m về phía khu dân cư M. điểm đầu diện cách tâm trục bánh sau bên trái (1) là 1,25m.

- Bình ắc quy kích thước (0,4 x 0,17 x 0,21) m ký hiệu (3) rơi trên đường khu dân cư M, điểm gần nhất cách đường chuẩn 8,1m, cách đầu ngoài tâm trục bánh trước bên trái (1) là 6,5m về phía khu dân cư M.

- Xe ba bánh không biển số (xe công nông tự chế) ký hiệu (4) đỗ ngược chiều dọc trên đường phố khu dân cư M, phần bánh sau bên phải trên mặt đường,

phần bánh sau bên trái trên hè phố, đầu xe hướng về phía khu dân cư M, đuôi xe hướng về phía cầu L, bánh trước xoay ngang trên rãnh thoát nước. Đầu ngoài tâm trục bánh sau bên phải cách đầu ngoài tâm trục bánh trước bên trái (1) là 26,5m về phía khu dân cư M, đầu ngoài tâm trục bánh trước bên phải cách đường chuẩn 0,21m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính)*

+ Xe ba bánh không BKS (xe công nông tự chế):

- Mặt trước tấm kim loại phía trước đầu xe có hàn đối xứng hai bên là hai miếng kim loại hình vòng cung. Tấm kim loại bên phải, tại mặt ngoài bên phải bám dính bùn đất trên diện (2,5 x 5,5)cm, cao nhất cách mặt đất 97cm, vết có hướng từ phải sang trái, chếch từ sau về trước. Cạnh bên phải tấm kim loại, phần phía dưới bị trầy sạt sơn, mặt ngoài bám dính mảng màu ghi đen kích thước (4,5 x 0,7)cm, cao nhất cách mặt đất 83cm.

- Bệ kim loại vị trí bên phải có bàn đạp chân phanh, bàn đạp chân ga, mặt phía trước bị trầy sạt bong tróc sơn kích thước (3,5 x 30)cm, cao nhất cách mặt đất 68cm, vết có hướng từ phải sang trái, tại vị trí phía dưới bệ kim loại này bám dính mảnh nhựa. Ống cổ hút gãy rời khỏi đầu nổ tại vị trí cổ hút.

- Toàn bộ mặt ngoài ốc bắt chân phanh, cần phanh, ốc bắt lò xo chân phanh bị trầy sạt, chùi bụi, bám dính chất màu đen, trắng trên diện (28,5 x 11,5)cm, cao nhất cách mặt đất 61,5cm.

- Thùng xe, thành thùng bên phải phần đầu bị trầy sạt, bong tróc sơn kích thước (27,5x5,5)cm, vết có hướng từ trước về sau, cao nhất cách mặt đất 99,5cm.

+ Xe ô tô BKS: 30F - 653.02:

- Nắp capô bị đẩy từ trái sang phải, phần đầu bên trái bị móp méo đẩy ép về sau, mặt ngoài bong tróc sơn, bám dính đất cát trên diện (14,5x42,5)cm, cao nhất cách mặt đất 119cm.

- Ba đờ sốc trước đầu bên trái bị móp méo rách vỡ nhựa, đẩy ép về phía sau, kích thước trên diện (105,5 x 84,5)cm, mặt ngoài bị trầy sạt rách nhựa, bong tróc sơn, bám dính đất cát, cao nhất cách mặt đất 101cm, trong diện này bám dính chất màu xanh trên diện (32 x 67)cm, cao nhất cách mặt đất 97,5cm.

- Ga lăng phần đầu bên trái phía trên bị nứt, vỡ nhựa kích thước (8,5x2,5)cm, thấp nhất cách mặt đất 93,5cm.Cụm đèn pha trước trái bị nứt, tách vỡ toàn bộ.

- Cụm đèn pha trước trái bị nứt tách, vỡ toàn bộ.

- Đèn gầm trước trái bị đẩy ép về sau, ốp nhựa trang trí bật khỏi vị trí bắt rơi khỏi xe.

- Cụm đèn pha bên phải tại vị trí khung kim loại bắt với cụm đèn lật khỏi vị trí bắt tạo khe hở rộng 0,8cm.

- Tai xe bên trái bị móp méo, bẹp lõm, mặt ngoài để lại nhiều vết trầy sạt bong tróc sơn, bám dính đất cát trên diện (94,5 x 56,5)cm, trong diện này mặt ngoài bám dính chất màu xanh kích thước (42 x 16,5)cm, cao nhất cách mặt đất 113,5cm.

- Gương chiếu hậu bên trái tại vị trí chân gương, phần kim loại bị nứt vỡ, gáo gương (ốp gương) bật rơi khỏi xe, phần còn lại ốp gương phía dưới để lại nhiều vết trượt sát, bám dính đất, cát trên diện kích thước (28 x11)cm, ốp nhựa chân gương,

phần phía dưới bị rơi khỏi xe. Giá gương, mặt phía trước, cạnh ngoài phía dưới bị trầy sạt nhựa, kích thước (10 x 0,5)cm cao nhất cách mặt đất 135cm.

- Cánh cửa trước trái bị móp méo biến dạng, phần phía trước để lại nhiều, trầy sạt, bong tróc sơn, kích thước toàn bộ trên diện (108 x 37)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 104,5cm, điểm gần nhất là cạnh trước cánh cửa, toàn bộ mặt ngoài bám dính đất cát.

- Cánh cửa sau bên trái bị móp mép, ép sang phải tạo khe hở nơi ốp trang trí là 01cm, mặt ngoài để lại nhiều vết trầy sạt, bong tróc sơn, kích thước trên diện (80x50)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 115,5cm.

- Bậc lên xuống bên trái bị rách vỡ nhựa, đẩy ép sang phải làm cho ốp nhựa phía trên phần phía sau bật khỏi vị trí bắt tạo khe hở rộng nhất 4cm. Vị trí bị đẩy ép rách nhựa, kích thước (13,5 x8)cm; điểm gần nhất cách mép sau cùng bậc lên xuống là 92cm, thấp nhất cách mặt đất 17,5cm.

- Ốp nhựa chắn bụi khoang động cơ, đầu bên trái gãy vỡ nhựa trên diện có kích thước (36 x 10)cm.

- Thanh kim loại bắt hai đầu sắt si phía trước, đầu bên trái góc phía trên phía sau bị vẹt kim loại, kích thước (3,5 x 2)cm.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Lexus, BKS: 30F – 653.02, màu sơn: Đen, số máy: 3UR3199759, số khung: 7AXXE4150484.

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F – 653.02 mang tên Trần Đức L

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 30F – 653.02.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Tuấn H.

- 01 xe ba bánh (công nông tự chế), mặt phía trước có dòng chữ, số: "VẬT LIỆU XD CỜ TUYẾT 034.789.3748".

- 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "A").

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/2021 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận:

"- Thiệt hại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Lexus đã qua sử dụng, BKS: 30F – 653.02, màu sơn: Đen, số máy: 3UR3199759, số khung: 7AXXE4150484 là 166.050.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thiệt hại 01 xe ba bánh (xe công nông tự chế) đã cũ, mặt phía trước có dòng chữ, số: "VẬT LIỆU XD C 034.789.3748" là 150.000đ (một trăm năm - mươi nghìn đồng)".

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn với Bùi Văn Đ và anh Hoàng Tuấn H thời điểm 10 giờ 00 phút và 10 giờ 04 phút ngày 27/3/2021 là 0,000mg/l.

Tại bản cáo trạng số 164/CT – VKS - PL ngày 02/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Văn Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm d khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe ba bánh tự chế và tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động khắc phục hậu quả.

Bà T có nguyện vọng xin được thanh lý hóa giá mua lại chiếc xe công nông tự chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng, trong hồ sơ đã thu thập lời khai theo đúng trình tự luật định. Việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này và công bố lời khai tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/3/2021 tại ngã tư giao nhau giữa đường khu dân cư M với phố B thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn Đ điều khiển xe ba bánh

(công nông tự chế) đi vào nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến đã không nhường đường cho xe ô tô BKS 30F – 65302 do anh Hoàng Tuấn H điều khiển đi đến từ bên phải, không giảm tốc độ để dừng lại an toàn nên phần bên phải tấm kim loại đầu xe ba bánh đã đâm vào phàn bên trái của xe ô tô BKS 30F – 65302. Hậu quả làm xe ô tô thiệt hại, hư hỏng. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông thiệt hại về tài sản có giá trị là 166.050.00đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo theo bản cáo trạng và lời buộc tội tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn do chính quyền xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá về hình phạt

Hinh phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đã gây thiệt hại về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Song xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với người lần đầu phạm tội thực sự biết ăn năn hối cải.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Thiệt hại về tài sản làm hư hỏng xe ô tô BKS 30F – 65302, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên HĐXX không đề cập.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 30F-653.02; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là tài sản hợp pháp của ông Trần Đức L. Ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử vật chứng trả lại cho chị Đào Thị G là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức L là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Tuấn H. Ngày 15/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Tuấn H là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe ba bánh (xe công nông tự chế) là xe đã bị cấm lưu hành theo quy định tại Nghị quyết số 32/2007/NĐ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước. Do đó yêu cầu của bà Tuyết không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "A" cần được tiếp tục lưu trữ kèm hồ sơ vụ án.

[7] Về vấn đề khác của vụ án: Bà Nguyễn Thị T là người thuê Bùi Văn Đ và Bùi Thị Thùy N là người bảo Đ điều khiển xe ba bánh để chở vật liệu xây dựng sau đó xảy ra tai nạn. Quá trình điều tra xác định, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Bùi Văn Đ điều khiển xe vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ, không do tình trạng kỹ thuật của xe ba bánh. Hành vi của bà Nguyễn Thị T và chị Bùi Thị Thùy N không có dấu hiệu của tội phạm nên không xử lý là phù hợp pháp luật.

Hành vi của anh Hoàng Tuấn H điều khiển xe ô tô không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bị cơ quan Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính và đã nộp tiền phạt là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; Điêu 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe ba bánh (xe công nông tự chế).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 15/11/2021).

- Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "A".

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
-VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh